TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/DS-ST
Ngày: 15/11/2019
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Mộng Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Đặng Hữu Thiên;

2.Ông Nguyễn Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trương Bảo Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thi, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 141/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 225/2019/QĐST-DS ngày 04/11/2019, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ; địa chỉ: Số 130 đường P, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T- Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T (Văn bản ủy quyền số 11/QĐ-DAB- HĐQT ngày 24/01/2019); đại diện theo ủy quyền của ông T là ông Nguyễn Thanh N (Văn bản ủy quyền số 290/QĐ-ĐAB-PC ngày 23/3/2019); đại diện theo ủy quyền của ông N là bà Huyền Tôn Nữ Xuân L (văn bản ủy quyền ngày 30/7/2019); bà có mặt tại phiên tòa;

* Bị đơn: Bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 04/225 đường Đ, phường Phú Bình, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt lần thứ hai không có lý do;

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hồ Văn K, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 04/225 đường Đ, phường Phú Bình, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, phía nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Đ) trình bày:

Bà Lê Thị Kim L có quan hệ tín dụng với Ngân hàng Đ - Chi nhánh Huế-Phòng giao dịch Mai Thúc Loan. Ngày 17/4/2017, hai bên ký kết hợp đồng tín dụng số 00387467/0136808401T17047, theo đó, Ngân hàng Đ cho bà L vay 20.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất 10,2%/năm theo dư nợ ban đầu, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, hình thức vay tín chấp.

Quá trình vay vốn từ ngày 17/4/2017 đến ngày 18/9/2018, bà L đã trả được số tiền 10.345.000 đồng, trong đó gồm 8.037.000 đồng nợ gốc; 2.308.000 đồng nợ lãi trong hạn. Do bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 17/10/2017, Ngân hàng Đ đã chuyển toàn bộ số nợ vay mà bà L chưa trả sang nợ quá hạn. Ngày 11 tháng 3 năm 2019, nguyên đơn khởi kiện buộc bà L và ông K phải thanh toán số nợ còn lại.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc bà Lê Thị Kim L và ông Hồ Văn K có nghĩa vụ liên đới trả một lần toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 15/11/2019 tổng cộng là 14.925.869đồng, trong đó gồm nợ gốc là 11.463.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 1.472.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.990.869 đồng cho Ngân hàng Đ.

Bị đơn là bà Lê Thị Kim L, trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến để giải quyết vụ việc nhưng bà Loan không đến. Do đó, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải theo thủ tục tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hồ Văn K, tại bản tự khai ngày 16/8/2019, trình bày: Vào khoảng tháng 4/2017 vợ chồng ông có vay của Ngân hàng Đ số tiền 20.000.000 đồng, mục đích để thêm vốn làm ăn, quá trình vay thì vợ chồng ông đã trả cho Ngân hàng số tiền 10.345.000 đồng. Tuy nhiên, thời gian sau này do công việc làm ăn khó khăn nên vợ chồng ông không thể tiếp tục trả nợ được. Ông K thừa nhận tính đến ngày 16/8/2019 vợ chồng ông còn nợ của Ngân hàng Đ số tiền là 15.443.663 đồng, trong đó nợ gốc là 11.963.000 đồng, lãi trong hạn là 1.772.000 đồng, lãi quá hạn là 1.708.663 đồng. Ông đề nghị được trả nợ với phương thức trả hàng tháng số tiền 2.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ. Bản thân ông và vợ là bà Lê Thị Kim L đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án tống đạt. Tuy nhiên, do bận đi làm nên không thể đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự; về tố tụng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227để tiến hành phiên tòa vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 58, Điều 262; khoản 3 Điều 26; Điều

35; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 280, 282, 463, 466, khoản 1 Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; án lệ số 08/2016/AL; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lê Thị Kim L và ông Hồ Văn K có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 14.925.869đồng, trong đó gồm nợ gốc là 11.463.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 1.472.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.990.869 đồng. Bà L và ông K phải thanh toán số tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng Đống Á theo lãi suất mà các bên đã ký trong hợp đồng tín dụng; về án phí: Bà L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng. Việc vay vốn nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự để xác định thẩm quyền theo loại việc. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Bị đơn là bà Lê Thị Kim L không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Hồ Văn Kkhông có yêu cầu độc lập đều đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Loan, ông Khoa.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về số tiền nợ gốc: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc 11.463.000 đồng. Tại bản tự khai ngày 16/8/2019, ông K công nhận vợ chồng ông có vay và còn nợ nguyên đơn số tiền trên. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn không phải chứng minh; bà L quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay không đến Tòa án để đưa ra các chứng cứ để chứng minh, căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử khẳng định bên vay còn nợ số tiền gốc 11.463.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

[2.2] Về số tiền lãi: Theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, lãi suất cho vay 10,2%/năm, lãi suất nợ quá hạn 150% so với lãi suất trong hạn. Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, thoả thuận lãi suất như trên là phù hợp. Như vậy, tổng cộng tiền lãi phải trả đến ngày xét xử sơ thẩm gồm nợ lãi

trong hạn là 1.472.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.990.869 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định bên vay còn nợ số tiền lãi như trên.

[2.3] Về yêu cầu trả nợ:

Xét khoản nợ phát sinh đã quá hạn, bên vay vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên căn cứ các Điều 280, 463, 465 Bộ luật Dân sự, khoản 2 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bên vay thanh toán số tiền nợ là 14.925.869đồng, trong đó gồm nợ gốc là 11.463.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 1.472.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.990.869 đồng.

Mặt khác, tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn, bà Lê Thị Kim L ký đề nghị vay vốn, ông Hồ Văn K ký người bảo lãnh để bảo đảm khoản vay. Vì vậy, căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình có cơ sở xác định giao dịch vay vốn nêu trên do vợ chồng bà L, ông K cùng thoả thuận xác lập nên vợ chồng có nghĩa vụ chung trả nợ cho Ngân hàng.

[2.4] Về lãi suất quá hạn và điều chỉnh lãi suất: Theo Án lệ số: 08/2016/AL ngày 17-10-2016 được công bố theo Quyết định số: 698/QĐ-CA ngày 17-10-2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì: "Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay", Hội đồng xét xử nhận định tính chất các tình tiết, sự kiện pháp lý trong vụ án này tương tự như trong án lệ. Vì vậy, áp dụng Án lệ số: 08/2016/AL xác định nghĩa vụ trả khoản tiền lãi quá hạn, điều chỉnh lãi suất sau ngày xét xử sơ thẩm.

[3]Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 746.293 đồng (Làm tròn số là 746.000 đồng).

Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 361.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 280, 351, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Án lệ số: 08/2016/AL ngày 17-10-2016

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bà Lê Thị Kim L và ông Hồ Văn K phải chịu trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền còn nợ tính đến ngày 15/11/2019 là 14.925.869đồng, trong đó gồm nợ gốc là 11.463.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 1.472.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.990.869 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bên vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.Về án phí:

Buộc bà Lê Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 746.000đồng;

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 361.000đồng (Ba trăm sáu mươi mốt nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/008211 ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy đinh tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; được bổ sung theo Luật sửa đổi bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì ngươi được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND TT. Huế;
-VKSND TP. Huế;
- Chi cục THADS TP. Huế;
- Các đương sự;
- Lưu dán;
- Lưu hồ sơ .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Mộng Trinh